

Số /TB-DTNTNH

Nà Hỳ, ngày tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc mời báo giá gói thầu cung cấp thực phẩm, nhiên liệu phục vụ bếp ăn tập thể cho học sinh nội trú, năm học 2026-2027

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15, ngày 23/6/2023;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; trong đó điểm n khoản 4 Điều 84 quy định gói thầu cung cấp suất ăn, bữa ăn học đường hoặc mua thực phẩm, nguyên liệu phục vụ nấu ăn cho học sinh bán trú, nội trú tại cơ sở giáo dục công lập thuộc trường hợp được áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt; Điều 85 quy định quy trình, thủ tục thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP, ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục (quy định chế độ học bổng chính sách đối với học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú);

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành về bảo đảm an toàn thực phẩm bếp ăn tập thể trong trường học;

Căn cứ Quyết định số 1981/QĐ-SGDĐT, ngày 22/12/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ nhu cầu cung cấp thực phẩm, nhiên liệu phục vụ bếp ăn tập thể cho học sinh nội trú;

Trường PTDTNT THPT Nà Hỳ thông báo mời các tổ chức, cá nhân, đơn vị có đủ điều kiện, năng lực, kinh nghiệm tham gia báo giá cung cấp thực phẩm, nhiên liệu phục vụ bếp ăn tập thể cho học sinh nội trú năm học 2026-2027, cụ thể như sau:

1. Bên mời báo giá (chủ đầu tư)

- Tên đơn vị: Trường PTDTNT THPT Nà Hỳ
- Địa chỉ: Bản Nà Hỳ 1, xã Nà Hỳ, tỉnh Điện Biên; Điện thoại liên hệ: 02153.858.369;
- Người đại diện: Ông Nguyễn Văn Tập; Chức vụ: Hiệu trưởng; Điện thoại liên hệ: 0944.256.578.

2. Tên gói thầu, hình thức lựa chọn nhà thầu, nguồn kinh phí

- Tên gói thầu: Cung cấp thực phẩm, nhiên liệu phục vụ bếp ăn tập thể cho học sinh nội trú năm học 2026-2027 của Trường PTDTNT THPT Nà Hỳ.

- Hình thức, quy trình lựa chọn nhà thầu: Lựa chọn nhà thầu trong trường hợp đặc biệt theo điểm n khoản 4 Điều 84 và Điều 85 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (không áp dụng quy trình đấu thầu rộng rãi/chào hàng cạnh tranh thông thường); việc mời báo giá được tổ chức nhằm khảo sát, tham khảo giá thị trường làm cơ sở xây dựng dự toán và lựa chọn đơn vị cung cấp bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả.

- Nguồn kinh phí: Kinh phí học sinh nộp tiền ăn từ tiền học bổng chính sách của học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú (ngân sách nhà nước cấp theo Nghị định số 84/2020/NĐ-CP), được tổng hợp để tổ chức bếp ăn tập thể phục vụ học sinh nội trú.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày 03/9/2026 đến hết ngày 31/12/2026.

- Khối lượng, danh mục cụ thể (số lượng nêu tại bảng dưới đây là số lượng dự kiến, có thể điều chỉnh theo thực tế sử dụng và theo tuần/tháng):

a) Nhóm nhiên liệu, chất đốt phục vụ nấu ăn

Bảng 1

TT	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Yêu cầu chất lượng/quy cách	Ghi chú
1	Gas Petrolimex nạp bình phục vụ nấu ăn	kg	2.112	Bình gas có tem kiểm định, còn hạn kiểm định	

b) Nhóm thực phẩm

Bảng 2

TT	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Yêu cầu chất lượng/quy cách	Ghi chú
1	Thịt lợn mông, vai	Kg	3.120	Thịt tươi, có dấu kiểm dịch thú y, truy xuất nguồn gốc	
2	Thịt lợn nạc	Kg	400	Thịt tươi, có dấu kiểm dịch thú y, truy xuất nguồn gốc	
3	Thịt bò thăn	Kg	160	Thịt tươi, có dấu kiểm dịch thú y, truy xuất nguồn gốc	
4	Thịt gà công nghiệp làm sẵn	Kg	960	Thịt tươi (bỏ đầu, chân, lòng mề) có dấu kiểm dịch thú y, không dư lượng kháng sinh	
5	Thịt gà ta làm sẵn	Kg	960	Thịt tươi (bỏ đầu, chân, lòng mề) có dấu kiểm dịch thú y, không dư lượng kháng sinh	

TT	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Yêu cầu chất lượng/quy cách	Ghi chú
6	Thịt vịt làm sẵn	Kg	960	Thịt tươi (bỏ đầu, chân, lòng mề) có dấu kiểm dịch thú y, không dư lượng kháng sinh	
7	Thịt ngan làm sẵn	Kg	960	Thịt tươi (bỏ đầu, chân, lòng mề) có dấu kiểm dịch thú y, không dư lượng kháng sinh	
8	Cá rô phi	Kg	800	Thịt tươi (bỏ đầu, lòng) có dấu kiểm dịch thú y, không dư lượng kháng sinh	
9	Giò lợn	Kg	160	Giò lợn đảm bảo vệ sinh ATTP, giò chuyển đến trường còn ấm, không chứa chất phụ gia có hại cho sức khỏe	
10	Chả lợn	Kg	160	Chả lợn đảm bảo vệ sinh ATTP, giò chuyển đến trường đã chín, còn ấm, không chứa chất phụ gia có hại cho sức khỏe	
11	Chả cá	Kg	160	Chả cá được đóng gói sẵn, đảm bảo vệ sinh ATTP và còn hạn sử dụng	
12	Xúc xích lợn	Kg	1.136	Xúc xích đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không chứa chất phụ gia có hại cho sức khỏe	
13	Xương sườn	Kg	960	Xương tươi, có dấu kiểm dịch thú y, truy xuất nguồn gốc	
14	Giò bò	Kg	80	Giò bò đảm bảo vệ sinh ATTP, giò chuyển đến trường còn ấm, không chứa chất phụ gia có hại cho sức khỏe	
15	Chả mực	Kg	320	Chả mực được đóng gói sẵn, đảm bảo vệ sinh ATTP và còn hạn sử dụng	
16	Tôm tươi	Kg	480	Tôm còn tươi, không long đầu, màu xanh tươi không bị ươn	
17	Đậu phụ	Kg	1.840	Đậu phụ mới, còn ấm, không bị chua, không chứa chất phụ gia có hại cho sức khỏe	
18	Rau, củ , quả	Kg	8.200	Rau củ quả tươi mới đảm bảo an toàn thực phẩm, không nhiễm thuốc trừ sâu	Báo giá chi tiết từng loại rau, củ,

TT	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Yêu cầu chất lượng/quy cách	Ghi chú
					quả theo mùa trên địa bàn xã Nà Hỳ
19	Hành lá	Kg	196	Hành lá tươi, không nhiễm thuốc trừ sâu	
20	Tỏi khô	Kg	16	Tỏi khô không bị mốc, không có mùi thuốc bảo quản	
21	Hành khô	Kg	4	Hành khô không bị mốc, không có mùi thuốc bảo quản	
23	Ớt tươi	Kg	16	Ớt tươi	
24	Gừng tươi	Kg	16	Gừng tươi, củ già.	
25	Xả	Kg	32	Xả tươi	
26	Cà chua	Kg	920	Cà chua chín đỏ, đảm bảo an toàn thực phẩm	
27	Các loại hoa quả	Kg	6.500	Hoa quả đảm bảo an toàn thực phẩm, tươi, không có mùi hóa chất bảo quản	Chi tiết từng loại Hoa quả theo mùa trên địa bàn xã Nà Hỳ
28	Trứng vịt	Quả	36.800	Trứng quả to đều, không bị thối, ung.	
29	Miến	Kg	50	Khô, không bị mốc	
30	Bánh đa nem	Tập	600	Khô ráo, không bị mốc	
31	Hạt tiêu	Gói	40	Không bị hôi, mốc	
32	Giấy bạc	Cuộn	100	Đóng đúng quy cách sản phẩm	
33	Muối (gói 1kg)	Kg	120	Còn hạn sử dụng, đóng đúng quy cách sản phẩm	
34	Mỹ chính Vedan 400g	Kg	120	Còn hạn sử dụng, đóng đúng quy cách sản phẩm	
35	Dầu ăn Cái Lân 5L	Lít	1.376	Còn hạn sử dụng, đóng đúng quy cách sản phẩm	
36	Nước rửa chén Power 3,43l	Can	122	Còn hạn sử dụng, đóng đúng quy cách sản phẩm	
37	Sữa tươi	Hộp	11.200	Còn hạn sử dụng, đóng đúng quy cách sản phẩm	
38	Đường kính trắng (gói 1 kg)	Kg	16	Còn hạn sử dụng, đóng đúng quy cách sản phẩm	
39	Sữa chua	Hộp	5.600	Sữa chua mới, thơm ngon, còn hạn sử dụng	

TT	Tên hàng hoá	Đơn vị tính	Số lượng dự kiến	Yêu cầu chất lượng/quy cách	Ghi chú
40	Nước mắm siêu tiết kiệm 800ml	Chai	720	Còn hạn sử dụng, đóng đúng quy cách sản phẩm	
41	Găng tay túi bóng	Hộp	40	Còn hạn sử dụng, đóng đúng quy cách sản phẩm	
42	Gói gia vị kho tàu	Gói	160	Còn hạn sử dụng, đóng đúng quy cách sản phẩm	
43	Tương ớt 5L	Can	64	Còn hạn sử dụng, đóng đúng quy cách sản phẩm	

3. Yêu cầu đối với đơn vị/cá nhân tham gia báo giá

- Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký hộ kinh doanh phù hợp với ngành nghề cung cấp; đối với thực phẩm phải có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm (hoặc cam kết bảo đảm ATTP) còn hiệu lực theo quy định.

- Hàng hoá, thực phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hoá đơn chứng từ hợp lệ; riêng thực phẩm tươi sống phải có giấy kiểm dịch/chứng nhận an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành. Không sử dụng hàng trôi nổi. Rau, củ, quả: cần xác định được vùng/đơn vị cung cấp. Thịt, cá, trứng và sản phẩm động vật: phải có nguồn gốc từ cơ sở đủ điều kiện theo quy định. Thực phẩm đóng gói phải còn hạn sử dụng, bao bì nguyên vẹn, nhãn hàng hóa đầy đủ.

- Đảm bảo đủ cơ sở sơ chế, cơ sở đóng gói an toàn vệ sinh sạch sẽ.

- Phương tiện vận chuyển phải sạch sẽ, phù hợp với từng loại thực phẩm. Thực phẩm sống phải được bảo quản, vận chuyển phù hợp, tránh nhiễm chéo. Thực phẩm cần bảo quản lạnh phải được vận chuyển trong điều kiện nhiệt độ phù hợp.

- Có năng lực cung cấp thường xuyên, ổn định, kịp thời theo thực đơn và lịch báo của Nhà trường (kể cả ngày lễ, khi có thay đổi đột xuất), phù hợp đặc điểm học sinh ở nội trú.

- Cam kết giá cung cấp ổn định trong thời gian thực hiện hợp đồng, thanh toán theo khối lượng thực tế phát sinh.

- Chưa từng bị phản ánh qua các bài báo hay thông tin đại chúng về vi phạm quy định về an toàn thực phẩm, dư luận xấu về nguồn gốc xuất xứ và an toàn vệ sinh thực phẩm hoặc gian lận thương mại bị cơ quan có thẩm quyền xử lý.

4. Hồ sơ báo giá

- Bản báo giá theo Mẫu đính kèm (ghi rõ đơn giá từng mặt hàng, đã bao gồm thuế, phí, chi phí vận chuyển, giao hàng tận nơi);

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/hộ kinh doanh;

- Bản sao Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm hoặc giấy tờ tương đương (đối với mặt hàng thực phẩm);

- Các tài liệu khác chứng minh năng lực, kinh nghiệm (nếu có).

5. Thời gian, địa điểm, hình thức nhận báo giá

- Thời hạn nhận báo giá: đến trước 09 giờ 00 phút, ngày 25/8/2026.
- Địa điểm nhận trực tiếp: Phòng kế toán Trường PTDTNT THPT Nà Hỳ;
Địa chỉ: Bản Nà Hỳ 1, xã Nà Hỳ, tỉnh Điện Biên; Điện thoại liên hệ: 02153.858.369;
- Báo giá nộp sau thời hạn trên hoặc không đáp ứng yêu cầu tại Mục 3, 4 sẽ không được xem xét.

6. Tiêu chí xem xét, lựa chọn

Nhà trường xem xét, lựa chọn đơn vị cung cấp trên cơ sở tổng hợp các báo giá hợp lệ, đáp ứng đầy đủ yêu cầu về năng lực, chất lượng, an toàn thực phẩm nêu tại Mục 3, đồng thời có mức giá hợp lý, cạnh tranh nhất; kết quả lựa chọn được lập thành biên bản, lưu trữ hồ sơ và công khai theo quy định.

7. Thông tin liên hệ

Mọi chi tiết xin liên hệ đồng chí: Bùi Thuỳ Dương - Bộ phận Kế toán - Trường PTDTNT THPT Nà Hỳ ; Điện thoại: 0943.861.969.

Trường PTDTNT THPT Nà Hỳ kính mời các đơn vị, cá nhân quan tâm, có đủ năng lực, kinh nghiệm gửi báo giá theo nội dung, thời hạn nêu trên./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c);
- Niêm yết công khai;
- Các đồng chí Phó Hiệu trưởng;
- Đăng Website;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Tập